

Bản án số: 310/2020/HS - PT
Ngày: 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu
2. Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 184/2020/TLPT - HS, ngày 15/4/2020 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N do có kháng cáo của bị cáo; kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc G và Nguyễn T; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự số: 38/2020/HS - ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 27/4/1980; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 67/8/28B đường H, Phường D, quận G, Thành phố A; nơi cư trú: 58/33/9 tổ 17 khu phố 5, phường T, Quận C, Thành phố A; nghề nghiệp: Thanh tra viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành T (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1986

Địa chỉ: 302/3 tổ 31 khu phố D phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1984

Địa chỉ: 131/3 TX22 tổ A khu phố C, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng N: Luật sư Lê Đức T; Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại: Luật sư Nguyễn Văn B; Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn B; Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Trọng N là chủ căn nhà số 58/33/9 tổ 17 khu phố D, phường T, Quận A, do có mâu thuẫn về phần chỉ tường ban công và ống thoát nước mưa phía sau lấn sang phần không gian đất của ông Nguyễn Văn T là cậu ruột của Nghĩa nên khoảng 15 giờ ngày 22/01/2019 trong lúc N đi làm, ông Tốt kêu con ruột là Nguyễn Thành S, con rể là Nguyễn Ngọc G tháo ống thoát nước mưa và đập bỏ phần chỉ tường ở ban công nhà Nghĩa, nên S tháo ống thoát nước mưa của nhà N rồi để lên mái nhà phía sau. Sơn, Giàu sử dụng giàn giáo và được ông Tốt đưa 02 cây búa để đập phá dỡ phần chỉ tường bê tông ở ban công có kích thước khoảng 1,2 mét x 5 mét. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/01/2019 bà Huỳnh Thị Th là vợ N điện thoại báo cho N biết sự việc, khi về đến nhà thấy S, G đang đập phá chỉ tường nhà mình, N vào nhà vệ sinh lấy 02 bình dung dịch nước thông cống, bồn cầu siêu tốc hiệu BIO loại 1,6 kg mang lên mái nhà. Thấy N đi lên, S, G trèo xuống. N lấy bình dung dịch đổ trúng vào người Giàu gây bỏng; Sơn liền lấy gạch đá ném N thì bị N ném bình có chứa dung dịch vào người gây bỏng cho S.

Kết luận giám định số: 1129/C09B ngày 04/3/2019 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“Trong 02 bình nhãn hiệu “BIO, bình thông cống siêu tốc” đều có thành phần Acid Sulfuric (H_2SO_4) được pha loãng trong nước và dung môi hữu cơ. Acid Sulfuric là tác nhân chính gây bỏng cho nạn nhân khi tiếp xúc trực tiếp lên da, niêm mạc, mắt....

Mẫu ít nên không xác định được hàm lượng các chất.

Tại công văn số 162 - CV/C09B ngày 24/5/2019 Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an giải thích: Chất Acid Sulfuric (H_2SO_4) được pha loãng trong nước và dung môi hữu cơ trong 02 bình nhãn hiệu “Nước thông cống siêu tốc BIO”, “Nước thông cầu siêu tốc BIO” không có khả năng phá hủy ngay được bê tông, gạch, xi măng nhưng khi tiếp xúc theo thời gian sẽ ăn mòn do tính oxy hóa cực mạnh. Hỗn hợp này thường có trong các sản phẩm nước thông cống, nước thông bồn cầu, có tác dụng ăn mòn các chất cặn bám vào thành bồn cầu hoặc thành ống cống (đa phần là các chất hữu cơ), chống gây tắc nghẽn đường ống.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 223/TgT.19 ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích đối với ông Nguyễn Ngọc G:

- Bỏng da rải rác tại mặt, cổ, thân và hai tay, đã được điều trị, hiện còn các sẹo tăng sắc tố da rõ: Tại vùng miệng, má trái, ảnh hưởng thẩm mỹ; tại sau tai phải; tại cổ phải, gáy và lưng; tại vùng ngực; tại tay trái; tại tay phải;

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 28%

- Thương tích do bị bỏng chất ăn mòn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 224/TgT.19 ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích đối với ông Nguyễn Thành Sơn:

- Bỏng da vùng lưng và sau cánh tay trái, đã được điều trị, hiện còn sẹo lồi nhẹ tại lưng và cánh tay, ổn định;

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%

- Thương tích do bị bỏng chất ăn mòn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS - ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 134; với viện dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án .

Ngoài ra, bản án tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/3/2020 bị cáo Nguyễn Trọng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ;

Ngày 14/3/2020 bị hại ông Nguyễn Ngọc G kháng cáo nội dung: Tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng N.

Ngày 14/3/2020 bị hại ông Nguyễn Thành S kháng cáo nội dung: Tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng N.

Ngày 01/4/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị số: 13/QĐ - VKS - P7 nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 38/2020/HS - ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12 để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ông Nguyễn Ngọc G, ông Nguyễn Thành S giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bởi lẽ: Bị cáo đã có hành vi tạt nước thông công, thông bồn cầu nhiều lần vào các bị hại là ông G, ông S thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần đã rõ, tại phiên tòa thiếu thành khẩn, trình bày quanh co. Bản án sơ thẩm áp dụng, viện dẫn pháp luật khi xét xử không đúng, không áp dụng tình tiết “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xét xử. Đồng thời hành vi hủy hoại tài sản của các bị hại chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ. Do đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên không đề nghị xem xét kháng cáo của bị cáo và các bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội với nhiều người không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần như quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chứ không quanh co như đánh giá của Kiểm sát viên, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho các bị hại, là lao động chính, nuôi hai con nhỏ, gia đình bên nội, ngoại có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo. Luật sư đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị chấp nhận quyết định kháng nghị hủy án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại trình bày: Luật sư đồng tình với Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, viện dẫn quy định của pháp luật, bản án sơ thẩm có nhiều tình tiết không chính xác, cụ thể: Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, nhưng trong tình tiết giảm nhẹ của Điều 51 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và theo Công văn giải đáp của Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp của bị cáo N không thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thành khẩn khai báo, cũng giống như tại giai đoạn điều tra và truy tố. Nhưng bản án sơ thẩm, có rất nhiều nhận định có lợi cho bị cáo N, không đúng với bản chất vụ án. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho rằng tại bản án sơ thẩm đã có cả hồ sơ do cơ quan điều tra trích xuất đồng thời phía bị cáo N đã có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị hại G và bị hại S nên cơ quan điều tra giám định không được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày và lưu ý với Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về hành vi cố ý hủy hoại tài sản, tội danh này không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo N trước đây có làm đơn yêu cầu xử lý về hành vi đập phá sau đó rút đơn, nhưng dù cho bị cáo rút đơn thì hành vi đó cũng đều xử lý theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Các Luật sư và Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm, không tham gia đối đáp bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện chăm sóc mẹ già, vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N, các bị hại Nguyễn Ngọc G và ông Nguyễn Thành S; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nghĩa, bị hại và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Trọng N đã có hành vi đổ 02 bình nước dung dịch thông cống, thông bồn cầu có thành phần Acid Sulfuric (H_2SO_4) được pha loãng trong nước và dung môi hữu cơ gây thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc Giàu 26% và bị hại Nguyễn Thành S 06%.

[4] Về áp dụng điều khoản và tuyên án của bản án sơ thẩm số: 38/2020/HS - ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12: Quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 134, với viện dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự là không đúng, gây khó hiểu. Phần nhận định của bản án sơ thẩm phải ghi và nhận định rõ như sau: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng nước dung dịch thông cống, thông bồn cầu có thành phần Acid Sulfuric (H_2SO_4) được pha loãng trong nước và dung môi hữu cơ gây thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc Giàu 26% và bị hại Nguyễn Thành S 06% thuộc trường hợp “Dùng a - xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do tỉ lệ thương tích của bị hại tổng cộng trên 30% nên thuộc trường hợp: “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, trong phần quyết định phải tuyên như sau: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử sửa lại cho đúng quy định của pháp luật.

[5] Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng N về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N về giảm nhẹ hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ hậu quả đã gây ra, bản thân chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình công tác có nhiều thành tích được khen thưởng, gia đình bên nội, ngoại được tặng thưởng nhiều huân huy chương các loại. Ngoài ra, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc các bị hại đã tự ý dùng búa phá dỡ phần chỉ tường cho rằng đã lấn chiếm dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, thuộc trường hợp “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” cấp sơ thẩm không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo là thiếu sót. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm tù là mức án dưới khung hình phạt. Như vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Thành S về tăng hình phạt đối với bị cáo N: Các bị hại Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Thành S cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nhẹ, cần tăng hình phạt lên 05 năm tù mới đảm bảo tính răn đe. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra. Nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về tăng hình phạt của các bị hại.

Xét nội dung quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp định khung phạm tội nhiều lần và căn nhà của bị cáo N có lấn chiếm phần chỉ bằng bê tông ở ban công và ống thoát nước mưa hay không, cần thiết phải làm rõ hơn trong vụ án này vì trình bày của Luật sư tại phiên tòa sơ thẩm cũng như của bà Đ là mẹ của bị cáo đã xác định phần này nằm ngoài 07 mét bề ngang của nhà bị cáo đang ở trên giấy chứng nhận cấp cho bà Đạm. Tuy nhiên hành vi của ông Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Thành S đập chỉ tường nhà của bị cáo N là hành vi trái pháp luật cần phải hủy án để điều tra lại, xét xử lại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thụ lý hồ sơ, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra về hành vi hủy hoại tài sản nhưng bản kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an Quận 12 cho rằng Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự không định giá được tài sản bị hủy hoại nên tòa sơ thẩm tiếp tục xét xử và kiến nghị nội dung này. Mặt khác, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở cho thấy hành vi của các ông Giàu,

ông Sơn đã được điều tra nhưng cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi này nên không chấp nhận nội dung kháng nghị hủy bản án về nội dung này của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung kháng nghị cấp sơ thẩm khi xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đúng nên cần bổ sung áp dụng cho bị cáo trong bản án phúc thẩm. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy chấp nhận một phần nội dung kháng nghị về nội dung này của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần tăng hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản của các ông Nguyễn Ngọc G, ông Nguyễn Thành S đã dùng búa đập phần chỉ tường của nhà bị cáo Nguyễn Trọng Nghĩa. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra Quận 12, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tiếp tục làm rõ, nếu có căn cứ thì khởi tố vụ án điều tra làm rõ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, do không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt nên các bị hại phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Chấp nhận một phần kháng nghị của của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Bị hại Nguyễn Ngọc G và Nguyễn Thành S mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân Quận 12; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Luật sư; (2)
- Chi cục THA Quận 12; (1)
- VKSND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12 ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (25).

Trần Minh Châu